

Chuyên đề:

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG NHẪM HẠN CHẾ RỦI RO TÍN DỤNG ĐẦU TƯ

I. Phần mở đầu:

Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng được thành lập nhằm mục đích tiếp nhận vốn ngân sách, vốn viện trợ, tài trợ hoặc ủy thác, huy động vốn từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để cho vay. Đối với nguồn quỹ đầu tư phát triển, Quỹ sẽ cho vay các dự án thuộc các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng KT-XH của tỉnh Lâm Đồng, phù hợp với phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 37/2013/NĐ-CP và được UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành trong từng thời kỳ Quỹ Đầu tư phát triển hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn. Do đó, chất lượng tín dụng đối với Quỹ Đầu tư phát triển là chú trọng mức độ an toàn của khoản tín dụng hơn là khả năng sinh lời do hoạt động tín dụng mang lại.

Theo Quyết định 493/2005/QĐ-Ngân hàng Nhà nước ngày 22/4/2005 của Ngân hàng Nhà nước, rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết, cụ thể là rủi ro phát sinh do khách hàng vay không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng tín dụng, khách hàng chậm trả nợ, trả nợ không đầy đủ hoặc không trả nợ khi đến hạn các khoản gốc và lãi vay, gây ra những tổn thất về tài chính và khó khăn trong hoạt động kinh doanh của tổ chức cấp tín dụng. Hạn chế rủi ro tín dụng là vấn đề khó khăn, phức tạp. Rủi ro tín dụng thường khó kiểm soát và dẫn đến những thiệt hại, thất thoát về vốn và thu nhập của tổ chức cấp tín dụng. Trong thời gian qua, vấn đề rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng của các tổ chức tín dụng đã trở nên cấp thiết không chỉ ở Quỹ Đầu tư phát triển mà tại các TCTD tại Việt Nam nói chung khi có các con số về nợ xấu được công bố.

Nợ xấu được định nghĩa là những khoản nợ được phân loại vào nhóm 3 (dưới chuẩn), nhóm 4 (nghi ngờ) và nhóm 5 (có khả năng mất vốn), cụ thể nhóm 3 trở xuống gồm các khoản nợ quá hạn trả lãi và/hoặc gốc trên 90 ngày.

Theo Báo cáo trích lập dự phòng tháng 12/2018 của Quỹ, tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ lên đến 29%, trong khi đó cũng theo báo cáo này vào cuối năm 2016 Quỹ không có nợ xấu và đến cuối năm 2017, tỷ lệ nợ xấu tại Quỹ chỉ khoảng 5%. Những số liệu thống kê này cho thấy trong giai đoạn từ 2016 đến 2018, tỷ lệ nợ xấu tại Quỹ đang gia tăng rất nhanh và ở mức rất nguy hiểm cho đơn vị do có nhiều khoản vay đến hạn trả cả gốc lẫn lãi nhưng khách hàng không có khả năng thanh toán, thêm vào đó tài sản đảm bảo của các khoản nợ xấu này chủ yếu là tài sản hình thành từ vốn vay như nhà xưởng, trường học, hệ thống xử lý rác thải... rất khó thanh lý để thu hồi vốn do đó dẫn đến khả năng mất vốn lớn.

Xuất phát từ tình hình thực tế tại đơn vị, việc phân tích thực trạng hoạt động tín dụng tại Quỹ trong giai đoạn 2016 – 2018 cũng như những nguyên nhân dẫn đến những rủi ro hiện tại, từ đó đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt

động tín dụng nhằm hạn chế rủi ro trong tín dụng đầu tư sao cho phù hợp, góp phần giảm tỷ lệ nợ xấu về ngưỡng an toàn theo quy định của NHNN là một trong những vấn đề cấp thiết đang đặt ra đòi hỏi phải được giải quyết đối với Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng. Do đó, chuyên đề tôi thực hiện là “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng nhằm hạn chế rủi ro tín dụng đầu tư”.

II. Thực trạng hoạt động tín dụng đầu tư tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng

1. Tình hình hoạt động cho vay tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng:

Tình hình hoạt động cho vay tại Quỹ giai đoạn 2016 – 2018 được thống kê cụ thể trong Bảng 1 như sau:

Bảng 1: Tình hình dư nợ cho vay tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2018.

| | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|----------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Dư nợ cho vay (triệu đồng) | 357.256 | 255.835 | 310.031 |
| Tốc độ tăng trưởng (%) | | -28,4 | 21,18 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 -2018)

Cho vay là hoạt động chính của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng. Qua số liệu thống kê từ Bảng 1 có thể thấy, dư nợ cho vay của Quỹ tăng trưởng không ổn định trong giai đoạn 2016 - 2018. Cụ thể, cuối năm 2017, dư nợ cho vay giảm 28,4% so với cùng kì năm 2016. Trong khi đó đến cuối năm 2018, dư nợ cho vay của Quỹ lại tăng 21,18% so với cuối năm 2017.

Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng tham gia cho vay các dự án thuộc nhiều chương trình khác nhau với tổng giá trị dư nợ là 310.031 triệu đồng tính đến cuối năm 2018.

Bảng 2: Tình hình dư nợ cho vay theo lĩnh vực kinh tế tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2018.

| Lĩnh vực | Năm 2016 | | Năm 2017 | | Năm 2018 | |
|---|--------------------|------------|--------------------|------------|--------------------|------------|
| | Dư nợ (triệu đồng) | Tỷ lệ (%) | Dư nợ (triệu đồng) | Tỷ lệ (%) | Dư nợ (triệu đồng) | Tỷ lệ (%) |
| Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, đường bộ | 77.000 | 21,6 | 60.677 | 23,7 | 82.326 | 26,6 |
| Xây dựng hạ tầng trường, chợ, tái định cư | 139.138 | 38,9 | 57.290 | 22,4 | 58.415 | 18,8 |
| Y tế, giáo dục | 38.318 | 10,7 | 35.068 | 13,7 | 52.717 | 17,0 |
| Xử lý chất thải rắn | 71.000 | 19,9 | 71.000 | 27,8 | 71.000 | 22,9 |
| Nước sinh hoạt | 31.800 | 8,9 | 31.800 | 12,4 | 45.573 | 14,7 |
| Tổng cộng | 357.256 | 100 | 255.835 | 100 | 310.031 | 100 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2016 - 2018)

Chất lượng tín dụng của một TCTD thể hiện rõ nhất qua tỷ lệ các nhóm nợ quá hạn và nợ xấu trên tổng dư nợ tại đơn vị. Tỷ lệ nợ xấu càng cao cho thấy chất lượng tín dụng càng thấp, đơn vị phải đối mặt với rủi ro tín dụng càng lớn.

Bảng 3: Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng giai đoạn 2016 – 2018 (có tính cả nguồn quỹ phát triển nhà).

(Đơn vị tính: triệu đồng)

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | Năm 2018 |
|--------------------------------------|----------|----------|----------|
| Tổng dư nợ | 399.438 | 319.007 | 386.200 |
| Nhóm 1 | 299.922 | 234.835 | 265.090 |
| Nhóm 2 | 99.515 | 68.222 | 8.880 |
| Nhóm 3 | 0 | 10.350 | 90.468 |
| Nhóm 4 | 0 | 3.281 | 11.409 |
| Nhóm 5 | 0 | 2.319 | 10.353 |
| Tỷ lệ nợ quá hạn (2+3+4+5)/Dư nợ (%) | 24,91% | 26,39% | 31,36% |
| Tỷ lệ nợ xấu (3+4+5)/Dư nợ (%) | 0,00% | 5,00% | 29,06% |

(Nguồn: Báo cáo phân loại nợ hàng năm của Quỹ giai đoạn 2016 -2018)

Qua Bảng 3, ta thấy được sự tăng lên đột ngột của tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ vào năm 2017 so với năm 2016 nhưng thực chất các khoản nợ xấu này không phải đến năm 2017 mới xuất hiện mà một số đã xuất hiện trong năm 2016 và các năm trước nhưng được xếp vào nhóm 2.

Sau rất nhiều nỗ lực từ phía Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng để hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn cũng như xử lý dứt điểm các khoản nợ đã được cơ cấu trong thời gian trước nhưng đến năm 2017 một số khách hàng xuất hiện dấu hiệu mất khả năng thanh toán; trong đó, có một khách hàng tuyên bố phá sản và một khách hàng buộc phải xử lý tài sản để thu hồi vốn và tỷ lệ nợ xấu của Quỹ tăng vọt từ 0% lên đến 5,00%. Tỷ lệ này cao hơn so với mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát của NHNN tại chỉ thị 01/CT-NHNN ngày 10/01/2017 về tổ chức thực hiện chính sách tiền tệ và đảm bảo hoạt động ngân hàng an toàn, hiệu quả năm 2017, theo đó duy trì tỷ lệ nợ xấu dưới mức 3% tổng dư nợ. Đến cuối năm 2018, tỷ lệ nợ xấu của Quỹ lại tăng vọt lên 29,06% do tiếp tục có nhiều dự án cho vay mất khả năng thanh toán. Tỷ lệ nợ xấu này là quá cao so với với tiêu chuẩn an toàn được NHNN đưa ra.

2. Những vấn đề còn tồn đọng tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng

Qua phân tích về tình hình hoạt động của Quỹ, ta có thể nhận thấy rằng tại Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng còn tồn đọng một số vấn đề trong hoạt động cho vay dẫn đến Quỹ phải đối mặt với rủi ro tín dụng cụ thể như sau:

- Thủ tục vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển còn phiền hà, mất nhiều thời gian xử lý hồ sơ nên gây ra tâm lý lo ngại cho khách hàng khi tiếp cận vốn.

- Khi xảy ra nợ khó đòi, do danh mục tài sản bảo đảm thuộc loại đặc thù nên Quỹ gặp khó khăn trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm khi xảy ra tranh chấp khiếu kiện dẫn đến kéo dài thời gian khi xử lý nợ.

- Tỷ trọng các khoản nợ dài hạn cao (chiếm 58%/ tổng số hợp đồng tính đến 31/12/2018)

3. Nguyên nhân

Các nguyên nhân dẫn đến rủi ro tín dụng của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng

3.1. Nguyên nhân khách quan

Môi trường chính trị: Đối tượng cho vay của Quỹ phải theo danh mục của UBND tỉnh, nên việc mở rộng cho vay phụ thuộc chủ trương phát triển của địa phương.

Đối thủ cạnh tranh: Hiện nay, lãi suất cho vay do NHNN quy định đang giảm dần. Các NHTM trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, theo thị yếu của khách hàng, các NHTM lớn luôn chiếm ưu thế và thu hút lượng khách hàng lớn do uy tín của NH, các quy trình đã được quy chuẩn, thủ tục nhanh gọn... Bên cạnh đó, các NHTM tư nhân hay nhỏ lẻ cũng đang mở rộng thị trường lên địa bàn tỉnh Lâm Đồng với nhiều chính sách ưu đãi nhằm thu hút thị phần, NH chính sách xã hội cùng với chức năng hỗ trợ cũng đang mở rộng tiêu chuẩn, đối tượng cho vay. Vì vậy, Quỹ ĐTPT đang mất dần đi lợi thế ban đầu.

Bên cạnh đó, đối với khách hàng của Quỹ, mức độ cạnh tranh tăng dần theo thời gian trong các lĩnh vực mà các KH của Quỹ đang đầu tư như trường học và khu vui chơi giải trí tư nhân ... cũng gây khó khăn cho hoạt động của khách hàng của Quỹ.

Đặc trưng kinh tế, chính sách địa phương: Theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050”, với mục tiêu xây dựng và phát triển vùng tỉnh Lâm Đồng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 có hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ theo hướng hiện đại; là trung tâm nghiên cứu và phát triển nông nghiệp công nghệ cao tầm quốc gia và quốc tế; phát triển công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch canh nông và du lịch văn hóa - di sản, danh lam thắng cảnh tầm cỡ quốc gia và quốc tế; phát triển đô thị - nông thôn theo hướng tăng trưởng xanh,...

Môi trường pháp lý, chính sách: Hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng thực hiện theo quy định và quy chế chung về Luật các tổ chức tín dụng. Tuy nhiên trường hợp Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng dẫn đến khó khăn trong việc thu giữ tài sản đảm bảo để xử lý nợ xấu. Điều này gây ra tâm lý e dè đối với các dự án có tài sản đảm bảo như tài sản hình thành trong tương lai, tài sản của bên thứ 3... Bên

cạnh đó, việc pháp luật Việt Nam cũng còn nhiều lỗ hổng trong việc tính lãi; trường hợp Luật dân sự có một số điều khoản cho việc tính lãi đối với hoạt động tín dụng nhưng khi đưa sự việc ra xét xử tại tòa án, những điều khoản này không được chấp nhận. Điều này cũng làm cho các nhân viên tín dụng lúng túng trong công tác tính lãi và giám sát các khoản vay.

Nguyên nhân từ phía khách hàng: Sau 1 thời gian, khách hàng dần thiếu thiện chí trả nợ, chây ì, gian dối là nguyên nhân chính dẫn tới rủi ro tín dụng.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Do vốn chủ sở hữu thấp, việc một dự án không thu hồi được đúng hạn, trở thành nợ khó đòi sẽ làm tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ cao.

- Do đặc thù của đơn vị, Quỹ không đủ các cơ sở để có thể xây dựng được các tiêu chuẩn về việc bảo đảm an toàn vốn, hạn chế rủi ro như các NHTM đang áp dụng các tiêu chuẩn của Hiệp ước Basel như hiện nay.

- Việc áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài là tài sản hình thành từ vốn vay luôn tiềm ẩn rủi ro, phụ thuộc rất nhiều vào trách nhiệm của Chủ đầu tư. Vì vậy việc thẩm định tư cách của Chủ đầu tư rất quan trọng. Bên cạnh đó là việc giải ngân và giám sát tiến độ thi công của dự án.

- Chính sách quản lý RRTD trước, trong và sau khi cho vay chưa được cụ thể hóa để bám sát thực tế hoạt động cho vay của Quỹ, đối với một số dự án đôi khi còn mang tính hình thức do đó chưa thể làm cơ sở khoa học vững chắc cho hoạt động quản lý RRTD, ngăn ngừa nợ xấu một cách hiệu quả.

- Chưa đưa ra được cách ứng xử phù hợp khi khách hàng có những dấu hiệu cảnh báo nợ sớm xấu để ngay lập tức thu thập thông tin, kiểm tra kiểm soát lại hồ sơ vay nhằm hạn chế những tổn thất lớn hơn trong tương lai. Do đó cán bộ tín dụng không kịp thời xử lý các khoản nợ vay này dẫn đến phát sinh nợ xấu rất nhiều. Một quy trình cảnh báo nợ sớm hiệu quả bao gồm rất nhiều yếu tố cơ bản như tính nhạy bén, tính đầy đủ, tính chính xác của thông tin và tính linh hoạt của phương thức ứng xử.

- Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của khách hàng sau cho vay là điều kiện bắt buộc đối với mỗi khoản cấp tín dụng nhằm mục đích theo dõi và kiểm tra: khách hàng có sử dụng vốn vay đúng mục đích hay không, hoạt động kinh doanh có tăng trưởng hay không, khách hàng có gặp rủi ro và khó khăn gì hay không để có định hướng xử lý phù hợp. Nếu khách hàng sử dụng vốn sai mục đích, kinh doanh không hiệu quả, Quỹ kịp thời thu hẹp tín dụng, không cho vay thêm hoặc cho vay có điều kiện. Như vậy sẽ hạn chế được việc phát sinh nợ xấu cho Quỹ. Trên thực tế, việc kiểm tra khách hàng chưa được thực hiện theo định kỳ, hầu hết chỉ thực hiện khi có hoạt động nghiệp vụ phát sinh.

- Cán bộ làm công tác tín dụng chưa có nhiều chuyên môn và kinh nghiệm: Con người là yếu tố quan trọng trong mọi hoạt động. Các cán bộ làm công tác tín dụng tại Quỹ, ngoài việc đúng chuyên môn, còn cần phải đúc kết kinh nghiệm. Tuy nhiên hoạt động nghiệp vụ phát sinh tại Quỹ so với các NHTM là không nhiều, nên

việc đúc kết kinh nghiệm còn hạn chế. Bên cạnh đó, việc trau dồi học hỏi thêm kiến thức cũng chưa nhiều, từ việc trên địa bàn rất ít đơn vị đào tạo chuyên ngành tài chính - ngân hàng uy tín chất lượng, việc theo học các lớp đào tạo nghiệp vụ chỉ được tổ chức theo đợt, khó có điều kiện tham gia.

III. Giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng nhằm hạn chế rủi ro tín dụng đầu tư

1. Kiểm soát tốc độ tăng trưởng tín dụng hợp lý, thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro

- Quỹ cần thực hiện các giải pháp kiểm soát tăng trưởng tín dụng phù hợp với điều kiện thực tế của Quỹ, đảm bảo tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tập trung vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ và địa phương.

- Hàng năm, Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng xây dựng và đưa ra Nghị quyết về chiến lược, định hướng hoạt động kinh doanh, tăng trưởng tín dụng cho từng thời kỳ. Để thực hiện có hiệu quả những định hướng này cần phải đưa ra những chính sách cụ thể cho từng khách hàng, từng lĩnh vực, cấp hạn mức cụ thể để chủ động phòng tránh rủi ro, tránh những phản ứng quá chậm, gây ra lúng túng trong công tác quản trị rủi ro của Quỹ.

- Thiết lập hạn mức tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà đơn vị có thể chấp nhận được đối với từng khách hàng trong từng lĩnh vực, địa lý, ngành nghề. Thiết lập quy trình soát xét chất lượng tín dụng cho phép dự báo sớm những thay đổi về tình hình tài chính, khả năng trả nợ của các bên đối tác dựa trên các yếu tố định tính và định lượng. Xây dựng quy trình nghiệp vụ của các phòng ban sao cho quy trình soát xét được chặt chẽ, cùng chịu trách nhiệm vì một nhiệm vụ chung.

- Quỹ cần đẩy mạnh việc kiểm soát quy trình tín dụng để giảm thiểu rủi ro cho chính mình. Việc sàng lọc kỹ khách hàng từ trước khi cấp tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu phát sinh là vấn đề quan trọng cần phải tập trung trước tiên.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nội bộ bằng cách chú trọng và tăng cường thu thập thông tin, đặc biệt thông tin trên Trung tâm thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) định kỳ 01 tháng một lần tùy từng đối tượng khách hàng, để nắm bắt kịp thời tình hình của khách hàng vay.

2. Hoàn thiện quy trình thẩm định, cho vay chặt chẽ hơn nữa

- Hoạt động thẩm định cấp tín dụng: Hoạt động thẩm định đóng vai trò trọng yếu trong công tác cấp tín dụng, thẩm định phân tích các yếu tố của dự án đầy đủ, chính xác về mọi mặt sẽ giúp Ban lãnh đạo ra quyết định đúng đắn trong việc cấp tín dụng, hạn chế sai sót, giúp lường trước được những rủi ro có thể xảy ra:

- Đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay. Quy định cụ thể thời gian từng bước thực hiện tiếp nhận và xử lý hồ sơ để tránh gây mất thời gian của khách hàng

- Mở rộng kênh thông tin, tiếp cận khách hàng

- Quy định về việc định giá và kiểm tra, giám sát, định giá lại tài sản đảm bảo: như công trình đang xây dựng thì kiểm tra ít nhất 1 tháng/lần, đối với bất động sản thì định kỳ 12 tháng/lần hoặc khi có biến động lớn về giá; đối với động sản thì định kỳ 6 tháng/lần... Ngoài ra, Quỹ cần xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí định giá tài sản đảm bảo và tiến hành đánh giá lại tài sản đảm bảo nợ vay định kỳ tùy theo tính chất của mỗi tài sản nhằm đảm bảo giá trị tài sản đủ để đảm bảo dư nợ vay của khách hàng tại thời điểm kiểm tra.

- Tăng cường công tác quản lý, theo dõi nợ vay: Cho vay đầu tư đối với mỗi một dự án thường có thời gian đầu tư và thu hồi vốn dài, vốn đầu tư lớn nên việc theo dõi nợ vay là một quá trình phức tạp, thông tin của dự án được theo dõi, tập hợp đầy đủ và lưu trữ từ khi cho vay đến khi kết thúc việc trả nợ phải mang tính liên tục, chính xác với tình hình thực tế của dự án. Vì vậy, phải cụ thể hoá bằng văn bản các việc như sắp xếp hồ sơ dự án, ghi chép sổ dự án, công tác kiểm tra định kỳ về tài sản đảm bảo, tình hình hoạt động của dự án, công tác báo cáo về dự án, công tác theo dõi nắm bắt thông tin về dự án, các dấu hiệu nhận biết rủi ro có thể xảy ra. Qua việc thường xuyên theo dõi, phân tích, xử lý thông tin sẽ đưa ra cảnh báo sớm các rủi ro, từ đó đề ra kế hoạch hành động nhằm phòng ngừa các rủi ro đó.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ: Phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành, chính quyền địa phương để được hỗ trợ về thông tin cũng như có những tác động giúp Quỹ thực hiện việc thu hồi và xử lý nợ.

3. Tăng cường kiểm tra, giám sát sau cho vay

- Thực hiện công tác đánh giá danh mục tín dụng định kỳ nhằm có sự điều chỉnh phù hợp với những thay đổi của môi trường kinh doanh. Hơn nữa, công tác thu thập thông tin khách hàng trước và sau khi cấp tín dụng và theo dõi việc khách hàng sử dụng vốn vay đúng mục đích cũng rất quan trọng.

- Phải thường xuyên theo dõi các khoản vay, tích cực đôn đốc khách hàng trả nợ đúng hạn, kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng có đúng mục đích hay không, kiểm tra tài sản đảm bảo, kiểm tra tình hình hoạt động của khách hàng. Thường xuyên theo dõi, tiếp xúc khách hàng nhằm nắm rõ tình hình khó khăn của khách hàng để kịp thời có biện pháp xử lý phù hợp.

- Hiện nay, Quỹ chỉ thực hiện các báo cáo tình hình dư nợ, thu hồi nợ, phân loại nợ để đánh giá tình hình hoạt động của Quỹ, Quỹ cần có báo cáo riêng hoặc tổ chức các cuộc họp giữa các phòng ban có liên quan để xem xét cụ thể từng dự án để phân tích, đánh giá các khoản nợ quá hạn, nợ xấu, tình hình khó khăn của khách hàng để có biện pháp xử lý các khoản nợ có vấn đề.

4. Phân tán rủi ro trong hoạt động cho vay, không cho vay quá nhiều đối với một khách hàng hoặc các ngành, khu vực kinh tế có rủi ro cao

Vốn cho vay phải được phân bổ một cách hợp lý vào các lĩnh vực, ngành nghề theo giới hạn quy định, tránh tập trung tín dụng quá mức, thực hiện phân tán rủi ro nhằm đạt được lợi nhuận cao nhất và hạn chế tối đa rủi ro tín dụng. Vì vậy,

danh mục cho vay phải được rà soát và có các báo cáo định kỳ về xu hướng rủi ro, các nguy cơ rủi ro chính, các lĩnh vực rủi ro cao của danh mục và các biện pháp áp dụng để giảm thiểu rủi ro. Một mặt để giảm áp lực cho CBTD, giúp họ tập trung hơn vào chuyên môn; mặt khác giúp cho Quỹ có cái nhìn tổng quan hơn về danh mục cho vay của mình, giúp việc cấp tín dụng của Quỹ được an toàn, hiệu quả và bền vững.

5. *Nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ tín dụng*

- Thường xuyên đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ CBTD, đồng thời tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ, quy trình, quy định, các lớp thẩm định tài chính doanh nghiệp, thẩm định giá, ...

- Có thể định kỳ tổ chức các buổi hội thảo, đưa ra những sự vụ liên quan tới hoạt động tín dụng của các NHTM khác trong nước để phân tích, từ đó trau dồi thêm thông tin, kinh nghiệm cho mỗi cán bộ tín dụng.

IV. Các đề xuất kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng hoạt động tín dụng nhằm hạn chế rủi ro tín dụng đầu tư

1. *Đối với Bộ Tài chính*

Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng là tổ chức tài chính nhà nước của địa phương, có cơ chế hoạt động riêng, có cơ chế quản lý tài chính, hạch toán, báo cáo riêng, không giống hoàn toàn như một ngân hàng thương mại. Việc ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn những vấn đề quản lý dành riêng cho Quỹ Đầu tư phát triển địa phương là rất quan trọng và hữu ích. Do đó, Bộ Tài chính cần ban hành các hướng dẫn để Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng hoạt động tốt, hiệu quả, đúng pháp luật, thực hiện đúng vai trò, nghĩa vụ của một tổ chức tài chính địa phương.

Từ khi thành lập đến nay, chỉ có 02 Nghị định, 03 Thông tư hướng dẫn hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng, đó là: Nghị định 138/2007/NĐ-CP; Nghị định số 37/2013/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng; Thông tư 49/2009/TT-BTC và Thông tư 209/2015/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với Quỹ ĐTPT địa phương; Thông tư 139/2007/TT-BTC hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ ĐTPT địa phương. Hiện nay, các quy định cơ chế cho vay, các quy định cụ thể trong việc hạn chế rủi ro trong cho vay áp dụng cho Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng là chưa có. Do vậy, Bộ Tài chính cần quan tâm soạn thảo, ban hành để Quỹ có căn cứ pháp lý định hướng trong hoạt động quản lý RRTD tốt hơn trong thời gian tới.

2. *Đối với UBND tỉnh Lâm Đồng*

UBND tỉnh Lâm Đồng là cơ quan trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng, vì vậy vai trò lãnh đạo và định hướng của UBND tỉnh là rất quan trọng và cần thiết. Thực tế đã chứng minh tại những tỉnh, thành phố mà Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng nhận được sự quan tâm hỗ trợ đúng mực từ các cấp chính quyền địa phương thì hoạt động của Quỹ tăng trưởng rất nhanh, vai trò của Quỹ được khẳng định một cách mạnh mẽ. Để Quỹ Đầu tư

phát triển Lâm Đồng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và đảm bảo an toàn, UBND tỉnh Lâm Đồng cần quan tâm đến các vấn đề sau:

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh của Quỹ để phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các sai phạm trong hoạt động của Quỹ.

- Hỗ trợ Quỹ Đầu tư phát triển Lâm Đồng cùng với địa phương tháo gỡ những khó khăn về mặt chính sách đầu tư.